

KẾ HOẠCH

**Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, cơ quan
ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, cơ quan ngang bộ (gọi tắt là các bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các tỉnh).

- Cuối quý I năm 2020 công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, các tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các bộ, các tỉnh trong triển khai thực hiện Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính.

- Tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh bảo đảm trung thực, khách quan, đúng qui định.

- Tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát qui định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm khách quan, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Xác định được Chỉ số cải cách hành chính phản ánh thực chất, khách quan kết quả cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh năm 2019.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với cải cách hành chính nói chung và đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các bộ, các tỉnh nói riêng.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

**1. Tổ chức Hội thảo triển khai kế hoạch và hướng dẫn phần mềm
chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, các
tỉnh**

- Thời gian: Trong tháng 12 năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, các tỉnh.

2. Tổ chức đánh giá và tự đánh giá của các bộ, các tỉnh

- Thời gian: Gửi nộp báo cáo tự đánh giá, chấm điểm, tài liệu kiểm chứng, báo cáo giải trình thông qua phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính và bản giấy Báo cáo tổng hợp kết quả chấm điểm về Bộ Nội vụ trước ngày 20 tháng 01 năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, các tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

3. Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh

- Thời gian: Tháng 02 - tháng 3 năm 2020.
- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ (thường trực Hội đồng thẩm định).
- Cơ quan phối hợp: Các bộ là thành viên Hội đồng thẩm định.

4. Điều tra xã hội học

a) Điều tra xã hội học cấp bộ

- Đối tượng và số lượng mẫu điều tra xã hội học:

+ Lãnh đạo cấp vụ/cục/tổng cục của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: 1.168 người (cụ thể là: số vụ, cục và tổng cục thuộc bộ x 3 người/đơn vị x 19 bộ, cơ quan ngang bộ);

+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 3.591 người (cụ thể là: 3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 3.591 người; số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);

+ Lãnh đạo phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 4.788 người (cụ thể là: 01 người/phòng x 4 phòng/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 4.788 người; số lượng phòng thuộc sở, số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);

+ Công chức của 19 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc đối tượng xác định Chỉ số cải cách hành chính: 190 người (cụ thể là: 10 người/1 đơn vị x 19 bộ, cơ quan ngang bộ);

+ Lãnh đạo Hội, hiệp hội đánh giá các Bộ quản lý nhà nước về lĩnh vực chính của Hội: 02 người/hội, hiệp hội x 03 hội, hiệp hội x 17 bộ, cơ quan ngang bộ + 02 người thuộc Hội hỗ trợ phát triển kinh tế miền núi đánh giá Ủy ban Dân tộc = 104 người)¹.

- Tổng số mẫu điều tra: 9.841 mẫu phiếu.

b) Điều tra xã hội học cấp tỉnh

- Đối tượng điều tra xã hội học:

+ Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 1.930 người (cụ thể là: 1830 người (30 người/tỉnh, thành phố x 61 tỉnh, thành phố) + 50 người (Hà Nội) + 50 người (thành phố Hồ Chí Minh) = 1.930 người);

+ Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 3.591 người (cụ thể là: 3 người/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 3.591 người; số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);

+ Lãnh đạo phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: 4.788 người (cụ thể là: 01 người/phòng x 4 phòng/sở x 19 sở/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 4.788 người; số lượng phòng thuộc sở, số lượng sở và số lượng mẫu có thể thay đổi cụ thể theo tình hình thực tế của từng tỉnh);

+ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện: ít nhất 567 người (cụ thể là: 03 người/huyện x 3 huyện/tỉnh x 63 tỉnh, thành phố = 567 người); (mỗi tỉnh lựa chọn từ 03 đến 04 đơn vị cấp huyện theo quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội);

+ Người dân và Doanh nghiệp: Thực hiện điều tra xã hội học theo Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch số 1444/KH-BNV ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Bộ Nội vụ về Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019.

- Tổng số lượng mẫu điều tra (trừ người dân và doanh nghiệp): Dự kiến 10.876 mẫu phiếu.

c) Tổng số mẫu điều tra chung: 20.717 mẫu phiếu.

¹ Thanh tra Chính phủ không có quản lý nhà nước về lĩnh vực chính của hội, hiệp hội nào

d) Thời gian điều tra xã hội học: Tháng 12 năm 2019.

đ) Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

e) Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan có liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

5. Giám sát công tác điều tra xã hội học

- Thời gian: Tháng 12 năm 2019.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các bộ, các tỉnh và các cơ quan có liên quan.

6. Tổng hợp, xử lý số liệu để xác định Chỉ số cải cách hành chính

- Thời gian: Tháng 02 - tháng 3 năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính).

- Cơ quan phối hợp: Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Thẩm định; các bộ, các tỉnh và các cơ quan có liên quan.

7. Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, các tỉnh

- Thời gian: Tháng 3 năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan có liên quan.

8. Hợp Hội đồng thẩm định thống nhất kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh

- Thời gian: Tháng 3 năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Hội đồng thẩm định; các cơ quan có liên quan.

9. Công bố Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh

- Thời gian: Cuối tháng 3 năm 2020.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nội vụ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện của Bộ Nội vụ

a) Vụ Cải cách hành chính

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính lập dự toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính;

- Tổ chức các hội nghị triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, các tỉnh;

- Tổ chức các hội nghị tập huấn phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019;

- Theo dõi, đôn đốc các bộ, các tỉnh triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019;

- Xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch điều tra xã hội học; phối hợp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai công tác điều tra xã hội học; tổng hợp phiếu, xử lý kết quả điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019;

- Tính toán, xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 và xây dựng báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, các tỉnh;

- Tổ chức các cuộc họp Hội đồng thẩm định và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định;

- Trình Bộ trưởng phê duyệt báo cáo Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, các tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, các tỉnh.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính, các cơ quan có liên quan bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019.

c) Văn phòng Bộ: Chuẩn bị các điều kiện cần thiết theo chức năng của đơn vị, phối hợp với Vụ Cải cách hành chính thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2019.

d) Trung tâm Thông tin và Tạp chí Tổ chức Nhà nước: Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính trong việc thông tin, tuyên truyền về kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các bộ, các tỉnh.

2. Trách nhiệm thực hiện của các bộ, các tỉnh

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và bố trí kinh phí

để tổ chức triển khai các nội dung kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 trong phạm vi trách nhiệm của bộ, các tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tự theo dõi, đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của bộ, tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với Bureau điện các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 theo quy định.

- Thống kê danh sách đối tượng điều tra xã hội học và gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Cải cách hành chính) trước ngày 30 tháng 11 năm 2019.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số cải cách hành chính của bộ, tỉnh./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa